

Bản án số: 56/2019/HS-ST
Ngày 21-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Tuấn Đ
Ông Trần Đ Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 400/2019/HSST-QĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1986 tại Tuyên Q. Nơi cư trú: Số 26/179 L, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Vũ Thị H; có vợ là Vũ Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp tạt giữ từ ngày 13 tháng 4 năm 2018, chuyển tạm giam ngày 20 tháng 4 năm 2018; được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh ngày 11 tháng 7 năm 2018; có mặt.

2. Đỗ Minh H, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1997 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 7E/35/37 A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thanh H và bà Nguyễn Thị Minh H; chưa vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 9 năm 2018, chuyển tạm giam ngày 20 tháng 9 năm 2018; có mặt.

3. Trần Thế C, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 15 tổ 15, cụm 3, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công

nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thế P và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 4 năm 2018, đến ngày 20 tháng 4 năm 2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ:*

+ Anh Trương Ngọc M, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 4 tổ 16, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Anh Dư Hoàng Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 21/144 H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng Internet, Nguyễn Hoàng Đ biết và quen với Nguyễn Mạnh H là đại lý cấp một của trang mạng đánh bạc trực tuyến GoWin. Nguyễn Hoàng Đ đã xin làm đại lý cấp hai cho mạng đánh bạc này và được H đồng ý. Nguyễn Hoàng Đ đã tổ chức đánh bạc trực tuyến tại quán Game của mình ở số 159 L, G, Ngô Quyền, Hải Phòng. Để phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc, Đ đã mở tài khoản ngân hàng để giao dịch với đại lý cấp 1 của H. Đ và H thống nhất giá mua điểm Go (điểm để đánh bạc trên mạng) là 830.000đ = 1.000.000 điểm Go. Đ bán lại cho những người đánh bạc trên mạng là 850.000đ = 1.000.000 điểm Go. Khoảng cuối tháng 3/2018, Đ thuê Đỗ Minh H làm tại quán Game 159 L với giá tiền là 2.500.000đ/tháng. Công việc của H là từ 12h đến 19h hàng ngày khi có khách đến đánh bạc trực tuyến thì H bán điểm Go cho khách. H được Đ cung cấp tên tài khoản, mật khẩu để phục vụ bán điểm Go thu tiền mặt. H giao dịch với khách trực tiếp bằng tiền mặt (tiền Việt Nam).

Đến khoảng 22 giờ 45 phút ngày 12/4/2018, Đ bán điểm Go cho 02 khách đánh bạc là Dư Hoàng Đ và Trương Ngọc M tại quán Game của mình ở 159 L với số tiền 8.500.000đ (Mỗi người là 4.250.000đ) tương đương mỗi người có 5.000.000 điểm Go. Khi Đ và M đang đánh bạc trên máy tính số 19, 20 trong quán của Đ thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ được hành vi đánh bạc của Trần Thế C tại quán Game 159 L. Đến ngày 13/4/2018 Trần Thế C đã đến Phòng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đầu thú và khai nhận như sau: Ngày 06/4/2018, C gặp Đ mua điểm Go Với giá 850.000đ = 1.000.000 điểm Go đánh bạc và thua hết. Ngày 06/4/2018, C lại mua 1.500.000 điểm Go (Với giá là 850.000- 1.000.000 điểm Go) để đánh bạc và cũng thua hết. Đến 12/4/2018, C tiếp

tục mua của Đ 2.000.000 điểm Go với giá nêu trên đánh bạc đến 17 giờ cùng ngày thì C thắng được 97.000.000 điểm Go. C gặp Đ để đổi 90.000.000 điểm Go lấy 72.000.000 VNĐ nhưng chưa lấy được tiền do mạng gặp sự cố.

Căn cứ tài liệu điều tra đã xác đ được: Từ ngày 23/3/2018 đến ngày 12/4/2018, Đ đã mua của H tổng cộng là 227.872.400 điểm Go tương đương số tiền là 189.134.000 đồng. Lợi nhuận thu được là: 12.825.774 đồng.

Tiến hành điều tra, đã làm rõ về đại lý cấp một của Nguyễn M H như sau: Đối tượng Nguyễn M H, sinh năm 1992, trú quán: L, Y, T, Hà Nội - hiện bỏ trốn. Việc giao dịch với Đ, H giao cho em trai là Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1997, trú quán: Lins, Bình Yên, T, Hà Nội quản lý 02 số điện thoại: 0945.644.444 và số 0987.508.888 là hai số điện thoại đăng ký làm đại lý cấp một cho trò chơi Gowin. Hàng ngày Đ nhận các cuộc gọi, tin nhắn từ các đại lý cấp hai để bán điểm Go cho khách và tiếp nhận tiền qua tài khoản ngân hàng. H bảo Đ đem chứng minh thư của Đ đi lập 06 tài khoản tại các Ngân hàng Agribank chi nhánh Hòa Lạc, MBbank chi nhánh cầu Giấy, Ngân hàng Vietcombank, Vpbank, Tecombank, BIDV... đều có chi nhánh tại Cầu Giấy, Hà Nội.

Đến giữa tháng 4/2018, H bảo Đ đi hủy các tài khoản trên. Cùng thời gian này còn có Vũ Đức C (bạn của Đ), sinh năm 1996, trú quán: L, T, Hà Nội và bạn của H là Trần Văn Q, sinh năm 1990 trú quán: L, S, Đ, Thái Nguyên đến làm cùng với Đ. Hàng tháng H cho Đ tiền ăn học, còn H hứa cho Q 10.000.000đ nhưng Q chưa nhận tiền. Tại cơ quan điều tra, các đối tượng Đ, Q, Cảnh khai nhận làm việc dưới sự chỉ đạo của H, không biết H tổ chức đánh bạc cho những ai, quy mô như thế nào.

- Tại Bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, Đỗ Minh H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Thế C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu và không có ý kiến thắc mắc hay kh nại gì. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ từ 06 đến 07 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Phạt tiền bị cáo 20.000.000 đồng.

+ Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Minh H 04 đến 05 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng.

+ Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thế C từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 05 năm.

+ Căn cứ Điều 87 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 03 CPU máy tính + 3 màn hình + 3 bàn phím, 01 điện thoại Iphone 7 màu vàng, 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 3 màu trắng và số tiền 5.000.000 đồng của Nguyễn Hoàng Đ; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen của Trần Thế C; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen và số tiền 3.200.000 đồng của Trương Ngọc M; số tiền 2.500.000 đồng của Dư Hoàng Đ. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 12.825.774 đồng.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng của các bị cáo xin pháp luật khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc kh nại về hành vi, quyết định của cơ quan, của người tiến hành tố tụng.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ đã dùng quán Game của mình tại 159 L, phường G, quận N, TP. Hải Phòng để tổ chức đánh bạc qua mạng Internet. Đ thuê Đỗ Minh H cùng trông quán, bán điểm Go, thanh toán được thua với khách hàng bằng tiền mặt. Ngày 12/4/2018 Dư Hoàng Đ, Trương Ngọc M vào mạng tại quán 159 L đánh bạc thì bị Cơ quan công an bắt quả tang. Ngoài ra, trong các ngày 06/4/2018 và ngày 12/4/2018 Trần Thế C dùng 3.400.000 đồng và thắg được 77.600.000 đồng, Hoàng Văn Công đã dùng 350.000 đồng, đối tượng Bùi Hoàng Hiệp đã dùng 3.600.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền Đ giao dịch đánh bạc qua mạng là 189.134.000 đồng, thu lời 12.825.774 đồng. Như vậy đủ cơ sở khẳng đ các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ và Đỗ Minh H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Thế C phạm tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tình tiết đ khung hình phạt*: Các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ và Đỗ Minh H đã sử dụng mạng Internet để tổ chức đánh bạc với số tiền 189.134.000 đồng, do đó phải chịu trách nhiệm theo điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Trần Thế C đã sử dụng mạng Internet để đánh bạc với số tiền 82.000.000 đồng, nên phải chịu trách nhiệm theo các điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Trong thời gian qua tệ nạn đánh bạc trên mạng xã hội có chiều hướng gia tăng, thu hút rất nhiều người tham gia, hầu hết là lứa tuổi thanh, th niên và rất khó khăn trong việc phát hiện, điều tra xử lý. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Nhưng cũng xem xét cho các bị cáo hưởng sự khoan hồng do đều phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, nhân thân tốt; trên thực tế nhận thức của đa số người dân về việc đánh bạc qua mạng internet còn đơn giản, coi đây là các trò chơi có thưởng.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo C được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “tự ra đầu thú” và “gia đình có bố để tham gia quân đội, ông nội và ông ngoại đều tham gia kháng chiến chống Pháp được tặng thưởng nhiều huân, huy chương”.

[7] *Về vai trò và mức hình phạt chính*: Bị cáo Đ và bị cáo H là đồng phạm giản đơn về tội rất nghiêm trọng, nên cần căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử lý. Trong đó, bị cáo Đ giữ vai trò chính, là chủ điều hành quán game kiêm đại lý cấp 2, trực tiếp liên lạc với đại lý cấp một mua điểm GO về bán lại cho các người chơi để hưởng hoa hồng, tổng số tiền giao dịch là 189.134.000 đồng, thu lợi bất chính 12.825.774 đồng và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo H tham gia giúp sức với vai trò tích cực, được Đ giao trông coi quán game, xếp xe và bán điểm GO cho khách mua trong lúc Đ đi vắng rồi đưa lại tiền cho Đ được gần 01 tháng và không được ăn chia tiền đánh bạc mà được hứa trả lương 2.500.000 đồng/tháng nhưng chưa nhận tiền lương; sau khi phạm tội lại bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra vụ án; được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ nên xếp vai trò sau Đ. Do đó, cần phải xử nghiêm, cách ly hai bị cáo khỏi xã hội, theo mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa.

[8] Trần Thế C phạm tội tội nghiêm trọng, đánh bạc bằng hình thức chơi qua điện thoại tại nhà với tổng số tiền 82.000.000 đồng. Trong đó, bị cáo bỏ ra 3.400.000 đồng mua điểm GO và trúng thưởng số tiền ảo tương đương 77.600.000

đồng (chưa kịp nhận thưởng); được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ; bản thân C có nghề nghiệp ổn đ và thành tích lao động tốt, có xác nhận của Công ty nơi bị cáo làm việc; gia đình bị cáo có công với đất nước và có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo (có xác nhận của chính quyền địa phương). Do đó, chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo theo mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] *Về hình phạt bổ sung*: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo trực tiếp bỏ tiền ra đánh bạc, riêng bị cáo H chỉ là người làm thuê, không được ăn chia tiền chơi bạc và không có tài sản riêng có giá trị nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[10] *Về số tiền thu lợi bất chính*: Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ được hưởng 12.825.774 đồng từ việc làm đại lý bán điểm GO cho khách chơi, đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung công quỹ nhà nước.

[11] *Về xử lý vật chứng*: 03 bộ máy tính (CPU + màn hình + bàn phím), 01 điện thoại Iphone 7 màu vàng, 01 điện thoại Samsung Galaxy Note3 màu trắng cùng số tiền 5.000.000 đồng của Nguyễn Hoàng Đ l đến việc tổ chức đánh bạc; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen của Trần Thế C, 01 điện thoại di động Mobell màu đen và số tiền 3.200.000 đồng của Trương Ngọc M và số tiền 2.500.000 đồng của Dư Hoàng Đ sử dụng vào việc đánh bạc; cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Các vật chứng khác đã được Cơ quan điều tra xử lý trả lại chủ sở theo đúng qui đ của pháp luật nên Tòa không xét.

[12] Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ đã thu lợi bất chính là 12.825.774 đồng từ việc bán điểm Go cho người đánh bạc nên truy thu số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

[13] Đối với các đối tượng tham gia tổ chức đánh bạc tại đại lý cấp một của trang mạng trực tuyến Go.win đã được Cơ quan điều tra tách ra để điều tra, xử lý sau; các đối tượng Dư Hoàng Diệp, Trương Ngọc M, Hoàng Văn Công và Bùi Hoàng Hiệp tham gia đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự đã bị Cơ quan điều tra xử phạt hành chính là đúng với qui đ của pháp luật.

[14] *Về án phí*: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 4 năm 2018 đến ngày 11 tháng 7 năm 2018). Phạt tiền bị cáo 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung công quỹ nhà nước.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Đỗ Minh H 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 12 tháng 9 năm 2018.

3. Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thế C 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho UBND phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui đ của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

4.1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 03 CPU + 03 màn hình + 03 bàn phím, 01 điện thoại Iphone 7 màu vàng, 01 điện thoại Samsung Galaxy Note3 màu trắng cùng số tiền 5.000.000 đồng của Nguyễn Hoàng Đ; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen của Trần Thế C; 01 điện thoại di động Mobell màu đen và số tiền 3.200.000 đồng của Trương Ngọc M; số tiền 2.500.000 đồng của Dư Hoàng Đ.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và chứng từ ủy nhiệm chi lập ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hải Phòng)

4.2. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 12.825.774 đồng (Mười hai triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn, bảy trăm bảy mươi tư) đồng sung công quỹ nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui đ về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các người có quyền lợi, nghĩa vụ l vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nhận định được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án được thi hành theo qui đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui đ̣ tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui đ̣ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TPHP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh